TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 701/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thức

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Trần Thị Lan – *Kiểm sát viên*.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2023/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 513/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 653/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế P – sinh năm 1990 (Có mặt)
Thường trú: đường C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lăk.
Tạm trú: đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Ngọc C – sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/2/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thế P trình bày:

Ông và bà Hoàng Ngọc C tự nguyện đến với nhau. Hai bên có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà bà C. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu

thuẫn. Tuy nhiên do thời gian tìm hiểu trước hôn nhân chưa nhiều nêu không hiểu hết về nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, cãi vã, không có tiếng nói chung. Bà C có biểu hiện thiếu chung thủy, do đó vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến hai bên không sống chung nhà. Thời gian ly thân hai bên không có liên lạc hay nói chuyện gì với nhau. Trước khi nộp đơn ly hôn ông có trao đổi với bà C nhưng bà C không hợp tác. Nay ông nhận thấy đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về quan hệ con chung: Ông khai không có

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Hoàng Ngọc C nhưng bà C vẫn vắng mặt. Bà C không có lời khai, cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P, xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn bà C cư trú tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T.

Thời hạn tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn ông Nguyễn Thế P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Hoàng Ngọc C. Căn cứ lời khai và các chứng cứ thu thập được thể hiện vợ chồng ông P, bà C chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại ông P thừa nhận vợ chồng không sống chung nhà nên thiếu sự quan tâm, chia sẽ và chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà C không đến Tòa án để trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, điều này thể hiện bà C không mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của ông P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Ông P khai không có

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P khai không có và không nợ ai nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn". Do bà C hiện đang cư ngụ tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Ngọc C nhưng bà C vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà C theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn bà Hoàng Ngọc C không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn ông P để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2020, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thế P và bà Hoàng Ngọc C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Ông P nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó bà yêu cầu được ly hôn với bà C.

Căn cứ vào chứng cứ, lời khai của ông P và các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Thời gian vợ chồng ông P, bà C chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Ông P và bà C không sống chung nhà nên vợ chồng không trao đổi, quan tâm, chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông P, bà C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, bà C không đến Tòa án để trình bày lời khai, cũng như ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân giữa hai bên, thể hiện bà C chưa thật sự thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Ông P, bà C không còn quan tâm, chia sẽ gì với nhau nên hai bên không thể thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của ông P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Ông P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu bà C có chứng cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng ông P chịu nhưng được trừ vào số tiền ông P đã tạm nộp án phí .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế P được ly hôn với bà Hoàng Ngọc C. Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2020, chấm dứt kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông P khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P khai không có .

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng ông Nguyễn Thế P chịu được trừ vào số tiền 300.000đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013574 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.T ;
- Chi cục THA DS Q.T ;
-UBND P H, Q T
TP Hồ Chí Minh ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương